

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 7 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tịnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Châu Thị L, sinh năm 1983; cư trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Trần Thanh N, sinh năm 1980; cư trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Châu Thị L trình bày: Chị Châu Thị L và anh Trần Thanh N sống chung vào khoảng năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau đó, anh chị có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, Thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau này hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc, hiện tại anh chị không còn sống chung. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được chị L cũng không còn tình cảm gì với anh N nên chị L yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Châu Thị L và anh Trần Thanh N có 01 người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 29/9/2013. Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 29/9/2013 và yêu cầu anh Trần Thanh N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Gia H đủ 18 tuổi. Chị L xác định anh N hiện tại đang làm việc cho công ty N2 có trụ sở tại tỉnh Bình Dương – Việt Nam (thông tin về công ty, địa chỉ nơi anh N làm việc và mức lương cụ thể thì chị không biết) theo chị L thì hiện tại thu nhập của anh N khoảng 12.000.000 đồng/tháng do anh N kể lại cho bạn của anh N rồi sau đó bạn anh N kể lại với chị, anh N cũng đã chuyển tiền cho chị L 4.000.000 đồng/tháng từ tháng 2/2024 cho đến nay là 03 tháng, khi anh N bắt đầu làm việc tại Công ty nêu trên.

Về tài sản chung và nợ: Chị Châu Thị L xác định không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Thanh N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập anh N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh N vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Châu Thị L đối với anh Trần Thanh N; về con chung: Giao người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 29/9/2013 cho chị Châu Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện tại Trần Gia H đang sống với chị L nên giữ nguyên. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia H 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị L phải chịu 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con anh N phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Châu Thị L yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh N và yêu cầu được tiếp tục nuôi người con chung. Bị đơn anh Trần Thanh N, cư trú tại

huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt các đương sự: Chị Châu Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, anh Trần Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt; căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh N.

[4] Về nội dung: Chị Châu Thị L và anh Trần Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/7/2013. Nên có cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị L và anh N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị L yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh N. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, không hàn gắn được. Mục đích hôn nhân là để tạo dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải yêu thương, quý trọng và chăm sóc lẫn nhau, nhưng trong thời gian chung sống chị L và anh N phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng không hàn gắn được, hiện tại chị L và anh N không còn sống chung, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Châu Thị L đối với anh Trần Thanh N.

[6] Về con chung: Chị Châu Thị L và anh Trần Thanh N có 01 người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 29/9/2013. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 29/9/2013 và yêu cầu anh Trần Thanh N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Gia H đủ 18 tuổi. Căn cứ Biên bản ghi ý kiến của cháu Trần Gia H thể hiện cháu H có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị Châu Thị Lũng. Đồng thời, từ trước đến nay cháu H đều sống cùng với chị L, để tránh làm xáo trộn cuộc sống cháu H, cần giao cháu H cho chị Châu Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Thanh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở. Buộc anh Trần Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung Trần Gia H, sinh ngày 29/9/2013, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu Trần Gia H đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung và nợ: Chị Châu Thị L xác định, chị L và anh N tự thỏa thuận về tài sản chung, anh chị cũng không có nợ ai. Khi ly hôn chị N1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Châu Thị L phải chịu 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Thanh N phải chịu 300.000 đồng.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các vấn đề có liên quan đến vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 227; khoản 1 và khoản 2 Điều 228; các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273 và khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Châu Thị L đối với anh Trần Thanh N.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 29/9/2013 cho chị Châu Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Thanh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Buộc anh Trần Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 29/9/2013, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu Trần Gia H đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thi hành ngay khi có đơn yêu cầu của chị Châu Thị Lũng .

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Châu Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010211 ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ số tiền trên.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Thanh N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Chị Châu Thị L và anh Trần Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tăng Giàu